

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÌNH LẬP
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2020/HS-ST
Ngày 20 - 5 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÌNH LẬP, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Văn Chiêu

Ông Nguyễn Thành Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Trường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Quang Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Bế Thị H, sinh ngày 09/10/1971 tại thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu B2, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Bế Văn L (đã chết) và bà Hoàng Thị T; chồng Lê Văn H1 và 02 con; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân: Không bị kết án, xử phạt hành chính, xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 10/02/2020 đến ngày 23/3/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh. Có mặt.

2. Chiu Cẩm H1, sinh ngày 06/02/1987 tại xã T1, huyện B, tỉnh Quảng Ninh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 5/12; con ông Chiu Phúc S (đã chết) và bà Lý Tài M; vợ Đặng Thị H và 02 con; tiền án: Không có; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 06/01/2020 đến ngày 17/02/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Tăng Say S1. Có mặt.
2. Anh Đặng Xuân T. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 14/11/2019, Bé Thị H được một người phụ nữ tên L1 (không rõ họ và địa chỉ cụ thể) khoảng 40 tuổi, hiện đang sinh sống ở Trung Quốc gọi điện thuê Bé Thị H tìm xe ô tô để chở hàng đông lạnh (chân lợn và lòng lợn) từ huyện B, tỉnh Quảng Ninh đến mốc 1282 thuộc địa bàn xã B1, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn để vận chuyển sang Trung Quốc. L1 thỏa thuận trả tiền công cho Bé Thị H 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, có một người đàn ông khoảng 30 tuổi (không rõ họ tên và địa chỉ) đến nhà đưa cho Bé Thị H 10.000.000đ (mười triệu đồng) và nói đó là số tiền L1 nhờ đưa cho. Sau đó Bé Thị H gọi điện cho Đặng Xuân T, sinh ngày 30/9/1988, trú tại thôn N, xã L2, huyện B, tỉnh Quảng Ninh với mục đích thuê Đặng Xuân T đi chở hàng, nhưng Đặng Xuân T không đi được do đang bận đi chở gỗ Keo. Tiếp đó Đặng Xuân T gọi điện cho Chiu Cẩm H1 hỏi và bảo Chiu Cẩm H1 đi chở hàng cho Bé Thị H và được Chiu Cẩm H1 đồng ý, Đặng Xuân T gửi số điện thoại có số thuê bao 0366135046 của Bé Thị H cho Chiu Cẩm H1, sau đó Chiu Cẩm H1 gọi điện cho Bé Thị H hỏi “có phải chị cần thuê xe chở hàng không”, Bé Thị H trả lời là cần chở hàng đông lạnh là chân lợn và lòng lợn từ sân bãi của cửa hàng vật liệu xây dựng V ở thôn L3, xã L2, huyện B, tỉnh Quảng Ninh đến mốc 1282 thuộc thôn T, xã B1, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn để bốc hàng sang Trung Quốc. Chiu Cẩm H1 thỏa thuận tiền vận chuyển là 4.000.000đ (bốn triệu đồng), Bé Thị H đồng ý. Khoảng 18 giờ 30 phút Bé Thị H gọi điện cho Tăng Say S1 thuê đi bốc hàng tại sân bãi cửa hàng vật liệu xây dựng V với giá thỏa thuận 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng). Khoảng 19 giờ cùng ngày Chiu Cẩm H1 điều khiển xe ô tô BKS 14C-128.63 từ nhà đi đến cửa hàng vật liệu xây dựng V để bốc hàng. Khi lên đến nơi Chiu Cẩm H1 thấy Tăng Say S1, Tăng Văn B3, Tăng Thị H3, Lý Phúc B3, Lý Vĩnh H4, Lý Phúc S3, Vòng Tài M3 và Phùn Chi K3 đều cùng trú tại thôn N, xã L2, huyện B, tỉnh Quảng Ninh, những người trên đều do Tăng Say S1 gọi đến để bốc hàng. Chiu Cẩm H1 lùi xe ô tô sát vào đuôi xe côngtenno (không xác định được biển kiểm soát và tên, tuổi của chủ xe) để những người trên bốc chân lợn và lòng lợn từ xe côngtenno sang xe của Chiu Cẩm H1, đến khoảng 20 giờ thì bốc xong hàng.

Bị cáo Chiu Cẩm H1 điều khiển xe ô tô theo đường vành đai biên giới Việt Nam-Trung Quốc từ huyện B, tỉnh Quảng Ninh sang mốc 1282 thuộc thôn T, xã B1, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 15/11/2019, Chiu Cẩm H1 chở hàng đến khu vực mốc 1282. Đến nơi Chiu Cẩm H1 thấy có khoảng 10 người cả nam và nữ (đều không xác định được tên tuổi, địa chỉ) đang ngồi đợi bốc hàng. Chiu Cẩm H1 lùi xe vào sát tường rào sắt biên giới Việt Nam - Trung Quốc để những người đó bốc số chân lợn và lòng lợn từ xe của Chiu Cẩm H1 qua hàng rào sắt đưa sang Trung

Quốc. Khi đang bốc được khoảng $\frac{1}{4}$ xe hàng và đã chuyển sang Trung Quốc thì đội chống lậu 389 tỉnh Lạng Sơn đến kiểm tra, yêu cầu Chiu Cẩm H1 xuất trình giấy tờ L1 quan đến số chân lợn và lòng lợn nhưng Chiu Cẩm H1 không xuất trình được giấy tờ chứng minh nguồn gốc số hàng trên.

Tại biên bản khám phương tiện vận tải, đồ vật xác định số chân lợn đông lạnh là 2.900kg (hai nghìn chín trăm kilôgam), lòng lợn ướp muối là 2.160kg (hai nghìn một trăm sáu mươi kilôgam).

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 31/KL-HĐĐGTS ngày 20/11/2019 kết luận: 2.900kg (hai nghìn chín trăm kilôgam) chân lợn đông lạnh và 2160kg (hai nghìn một trăm sáu mươi kilôgam) lòng lợn ướp muối có tổng giá trị là 155.280.000đ (một trăm năm mươi lăm triệu, hai trăm tám mươi nghìn đồng)

Tại cơ quan điều tra Bé Thị H và Chiu Cẩm H1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKS-ĐL ngày 17/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị can Bé Thị H và Chiu Cẩm H1 có hành vi phạm tội và lý lịch nêu trên ra trước Toà án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn để xét xử về tội Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới theo khoản 1, Điều 189 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Bé Thị H và Chiu Cẩm H1 phạm tội Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới.

- Về hình phạt chính:

Áp dụng khoản 1 Điều 189; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bé Thị H.

Xử phạt bị cáo Bé Thị H từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 189; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Chiu Cẩm H1.

Xử phạt bị cáo Chiu Cẩm H1 từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng, bị cáo Bé Thị H đang phải điều trị bệnh nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Truy thu số tiền do phạm tội mà có đối với bị cáo Bé Thị H là 4.000.000 đồng, đối với bị cáo Chiu Cẩm H1 là 6.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 60.780.000đồng.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA, màu đen, máy đã qua sử dụng thu giữ của Chiu Cẩm H1; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO, MODEL X9009, màn hình cảm ứng, vỏ máy màu hồng, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của Bé Thị H.

- Trả lại cho bị cáo Chiu Cẩm H1 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Redmi 5, máy cũ đã qua sử dụng.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản sự việc ngày 15/11/2019, biên bản khám xét phương tiện, vật chứng bị thu giữ và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở để khẳng định: Ngày 15/11/2019 tại mốc 1282 thuộc địa phận thôn T, xã B1, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn Bé Thị H và Chiu Cẩm H1 đã có hành vi vận chuyển trái phép 2.900kg (hai nghìn chín trăm kilôgam) chân lợn đông lạnh và 2.160kg (hai nghìn một trăm sáu mươi kilôgam) lòng lợn ướp muối qua Trung Quốc với mục đích kiếm lời. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Bé Thị H và Chiu Cẩm H1 phạm tội "Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới" tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 189 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến hoạt động quản lý kinh tế của nhà nước về xuất nhập khẩu hàng hóa. Các bị cáo nhận thức được hành vi vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì lợi ích của bản thân nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Chính vì vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật, nhằm giáo dục các bị cáo ý thức tuân thủ pháp luật, đồng thời để đấu tranh phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Đây là một vụ án hình sự mang tính chất đồng phạm giản đơn do nhiều bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm. Nên các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình đã gây ra và cùng phải chịu một hình phạt do điều luật quy

định, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự liên quan đến bị cáo nào thì áp dụng riêng đối với bị cáo đó.

[5] Để cá thể hoá hình phạt đối với các bị cáo cần phải xem xét đến vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo:

[6] Bị cáo Bé Thị H giữ vai trò chính trong vụ án, bị cáo là người liên lạc với người phụ nữ tên L1 để thực hiện việc vận chuyển trái phép hành hóa qua biên giới nhằm mục đích thu lợi bất chính; bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bố và mẹ của bị cáo là ông Bé Văn L và bà Hoàng Thị T được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có.

[7] Bị cáo Chiu Cẩm H1 là người tạo điều kiện về phương tiện giúp cho bị cáo Bé Thị H thực hiện hành vi phạm tội nhằm mục đích thu lợi bất chính, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có.

[8] Hội đồng xét xử thấy, các bị cáo Bé Thị H và Chiu Cẩm H1 ngoài lần phạm tội này luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành chính sách pháp luật; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong thời gian tại ngoại không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật. Xét thấy không cần cách ly các bị cáo này ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với các bị cáo. Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi cư trú của các bị cáo để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng:

[11] Đối với số tiền 60.780.000đồng đây là số tiền còn lại khi bán số hàng hóa bị thu giữ sau khi đã trừ các chi phí liên quan đến việc bảo quản hàng hóa tại kho bãi và chi phí bốc xếp hàng hóa, đây là số tiền liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[12] Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA, màu đen, máy đã qua sử dụng thu giữ của Chiu Cẩm H1; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO, MODEL X9009, màn hình cảm ứng, vỏ máy màu hồng, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của Bé Thị H là phương tiện các bị cáo dùng để L1 lạc trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước.

[13] Đối với 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Redmi 5, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Chiu Cẩm H1 không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[14] Đối với số tiền 10.000.000 đồng tiền công mà bị cáo Bé Thị H đã nhận để vận chuyển hàng hóa cho L1, trong số tiền này Bé Thị H đã trả tiền công vận chuyển cho Chiu Cẩm H1 6.000.000đồng. Xét thấy, đây là số tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu đối với bị cáo Bé Thị H 4.000.000đồng và truy thu đối với bị cáo Chiu Cẩm H1 6.000.000đồng để sung quỹ Nhà nước.

[15] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn về tội danh, mức hình phạt và xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[16] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[17] Đối với Lê Trọng T2 không biết việc bị cáo Bé Thị H đưa hàng hóa vào sân bãi của cửa hàng mình quản lý và những người tham gia bốc hàng gồm Tăng Say S1, Tăng Văn B3, Tăng Thị H3, Lý Phúc B3, Lý Vĩnh H4, Lý Phúc S3, Vòng Tài M3 và Phùn Chi K3 được Bé Thị H thuê để bốc hàng lấy tiền công, bản thân các đối tượng này không biết hàng được bán hay vận chuyển cho ai đến địa điểm nào, nên không có căn cứ để xử lý.

[18] Đối với Chiu Cẩm V là người thuê Chiu Cẩm H1 lái xe nhưng việc Chiu Cẩm H1 tự ý lấy xe ô tô đi vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới ngày 15/11/2019 thì Chiu Cẩm V không biết và Đặng Xuân T là người gọi điện cho Chiu Cẩm H1 đi chở hàng thuê cho Bé Thị H nhưng cũng không biết vận chuyển hàng gì, vận chuyển đi đâu, nên không đủ căn cứ để xử lý hành vi của Chiu Cẩm V và Đặng Xuân T.

[19] Đối với người phụ nữ tên L1 theo lời khai của Bé Thị H hiện đang sinh sống tại Trung Quốc và người đàn ông đến đưa 10.000.000đ (mười triệu đồng) tiền công cho Bé Thị H Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra để xử lý.

[20] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 189; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bé Thị H.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 189; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Chiu Cẩm H1.

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Bế Thị H và Chiu Cẩm H1 phạm tội Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Bế Thị H 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (20/5/2020).

Giao bị cáo Bế Thị H cho Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Chiu Cẩm H1 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (20/5/2020).

Giao bị cáo Chiu Cẩm H1 cho Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 60.780.000 đồng (sáu mươi triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng).

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA, màu đen, máy đã qua sử dụng, bên trong gắn thẻ sim có số thuê bao 0392480788 thu giữ của Chiu Cẩm H1; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO, MODEL X9009, màn hình cảm ứng, vỏ máy màu hồng, máy cũ đã qua sử dụng,

bên trong gắn hai thẻ sim có số thuê bao 0366135046 và 0984684607 thu giữ của Bé Thị H.

- Trả lại cho bị cáo Chiu Cẩm H1 01 chiếc điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu Redmi 5, máy cũ đã qua sử dụng, bên trong có gắn một thẻ sim có số thuê bao 0889007925.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22 tháng 4 năm 2020).

4. Truy thu sung quỹ Nhà nước đối với bị cáo Bé Thị H số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) và truy thu đối với bị cáo Chiu Cẩm H1 số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Bé Thị H và Chiu Cẩm H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
-
- Lưu: Hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Văn Duy